TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hành trình tìm đức Phật

ISSN: 2734-9195 11:38 17/06/2026

Phật ở ngay trong tâm thức thanh tịnh của con người khi buông bỏ tham, sân, si. Vì vậy, hãy tìm Ngài bằng cách xoay chuyển lăng kính nhận thức. Khi lòng bạn đầy từ bi, Phật đang ở đó.

Trong dòng chảy của lịch sử và tâm linh, **Bồ Đề Đạo Tràng** tọa lạc tại bang Bihar, Ấn Độ, từ lâu đã được xem là thánh tích Phật giáo.

Trong mắt người lữ hành, Bồ Đề Đạo Tràng là một điểm đến địa lý hữu hạn được bao quanh bởi gạch đá, bảo tháp và những dòng người hành hương.

Hành trình đi tìm "Thánh Địa"

Đây là nơi thiêng liêng đánh dấu sự kiện Thái tử Tất Đạt Đa sau 49 ngày đêm thiền định dưới cội cây Bồ Đề đã vượt qua mọi chướng ngại của tâm thức để đạt đến quả vị giác ngộ, trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.



Hình minh họa Bồ Đề Đạo Tràng. Ảnh: Internet

Tôi tự hỏi nếu một ngày kia, vùng đất Ấn Độ không còn dấu tích Phật giáo nữa, những ngôi đền, bảo tháp và cội cây Bồ Đề năm xưa đều tan biến vào cát bụi của thời gian, thì đâu là nơi hành hương thiêng liêng nhất?

Nếu Phật giáo chỉ nằm trong biên giới của một quốc gia, thì có lẽ tôn giáo ấy đã không thể trụ vững qua hơn 2.600 năm bão táp.

Khi đức Phật nhập Niết bàn, Ngài đã từng cảnh báo các đệ tử không nên quá bám víu vào thân thể hay xá lợi của Ngài. Bởi lẽ, nếu Phật giáo chỉ tồn tại trong một quốc gia hay trên các mảnh đất thánh, thì thời gian và biến cố lịch sử có thể dễ dàng xóa sổ ngay. Chúng ta có thể tìm gặp đức Phật ở đâu?

Ngài Chamtrul Rinpoche, một vị "Khenpo" (học vị tương đương Tiến sĩ Triết học Phật giáo) với kiến thức uyên bác về cả Kinh điển (Sutra) và Mật điển (Tantra), từng nhận định: *“Nơi linh thiêng nhất trong vũ trụ nằm trong tâm trí bạn. Ở đó bạn sẽ tìm thấy đức Phật.”* Ngài thường xuyên nhấn mạnh điều này trong các buổi thuyết giảng tại Dharamsala hoặc các chuyến hoằng pháp quốc tế (tại Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ) khi giải thích về giáo lý Dzogchen (Đại Viên Mãn).

Để thấu hiểu trọn vẹn lời dạy này, chúng ta cần soi chiếu vào tinh thần của Kinh Kim Cang, bộ kinh được coi là lưỡi gươm sắc bén cắt đứt mọi sự chấp thủ vào hình tướng. **Đức Phật** đã dạy trong phẩm Pháp thân phi tướng:

“Nhược dĩ sắc kiến ngã,

Dĩ âm thanh cầu ngã,

Thị nhân hành tà đạo,

Bất năng kiến Như Lai”.

(Nghĩa là: Nếu ai dùng sắc tướng để thấy ta, dùng âm thanh để cầu ta, người đó đi đường tà, không thể thấy được Như Lai).

Nếu bạn còn tìm kiếm một nơi hữu hình để diện kiến đức Phật, bạn vẫn còn đang ở trong thế giới nhị nguyên. Những giáo lý như trong Kinh Duy Ma Cật hay Kinh Lăng Nghiêm cũng đều chung mục đích buộc tâm thức phải quay vào bên trong. Khi tâm trí không còn bị quấy nhiễu bởi các hình tướng (sắc) và không còn bám víu vào ngôn thuyết (thanh), thì chính lúc ấy, "Như Lai" hiện diện ngay nơi tâm thức đã trở về trạng thái nguyên sơ nhất. Tại nơi đó, ranh giới giữa phàm và thánh đã được xóa nhòa.

Trong Kinh Duy Ma Cật, khi các vị Bồ Tát thảo luận về việc nhập pháp môn không hai, Đức Duy Ma Cật đã dùng sự im lặng để chỉ ra rằng chân lý không thể

diễn đạt bằng lời nói hay hình thức. Và đặc biệt, trong Kinh Lăng Nghiêm, phần Thất xứ trưng tâm (Bảy nơi tìm tâm), đức Phật đã dẫn dắt ngài A Nan vốn có trí nhớ siêu phàm nhưng tâm thức vẫn còn phân biệt, đi tìm vị trí của Tâm.

A Nan đã lần lượt chỉ ra Tâm nằm ở trong thân, rồi lại ở ngoài thân, ở nơi căn tiếp xúc với trần, ở nơi cái thấy hiện tiền... nhưng trước mỗi câu trả lời, đức Phật đều nhẹ nhàng phủ quyết. Cuối cùng, khi mọi khả năng bị tước bỏ, A Nan bàng hoàng nhận ra: Tâm không có tọa độ cố định, không nằm trong, không ở ngoài, cũng không nằm giữa. Nếu tâm không ở đâu cả, thì nó cũng ở khắp mọi nơi. Qua đó, Ngài buộc A Nan và chính chúng ta phải từ bỏ thói quen tìm kiếm sự thật bên ngoài, để nhận ra chính cái tâm khi không còn bị mắc kẹt vào các khái niệm nào, chính là Như Lai.

Đức Phật từng tuyên bố trong suốt bốn mươi chín năm hoằng pháp, Ngài chưa từng nói một lời nào. Phật không thuyết pháp vì bản chất của Chân lý nằm ngoài mọi ký hiệu, khái niệm hay ngôn thuyết. Những gì chúng ta gọi là Kinh điển, thực chất chỉ là ngón tay chỉ trăng. Sự nhầm lẫn tai hại nhất của người tu hành là mải mê tôn thờ "ngón tay", bám víu vào câu chữ, nghi lễ, hình thức mà quên mất việc phải ngước nhìn lên "vầng trăng" bản tâm.

Mọi lời dạy của Ngài thực chất chỉ là những chiếc bè tạm thời dùng để qua sông. Khi đã sang bờ bên kia, ai còn mang theo chiếc bè trên vai, người đó chính là kẻ còn đang chấp ngã. Giác ngộ nằm ở khả năng quay về với sự tĩnh lặng nguyên sơ, nơi mà mọi tri kiến đều câm lặng, và ánh sáng của trí tuệ tự thân hiển lộ.

Khi Kinh Kim Cang nhấn mạnh: *"Không nên trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sinh tâm",* đó chính là lời chỉ dẫn để chúng ta thu hồi ánh nhìn vốn luôn hướng ra bên ngoài. Khi không còn trụ vào bất kỳ hình tướng nào, bạn sẽ hiểu vì sao Chamtrul Rinpoche lại khẳng định tâm trí là thánh địa. Bởi vì, khi tâm không còn bị quấy nhiễu bởi các hình tướng thì chính tâm đó là Phật, và ngay tại nơi tâm đó trú ngụ, chính là Tịnh Độ.

Đã có lúc, tôi thấy Tịnh Độ hiển lộ ngay trong hơi thở của chính mình. Đó là khoảnh khắc sự kiên cố của cái tôi vốn dày đặc tham, sân, si tan rã. Tôi bỗng thấy mình hòa tan vào vạn vật, từng hạt cát, từng cơn gió trong ánh nắng chiều. Mọi ranh giới của không gian và thời gian đều tan biến. Trong trạng thái trống rỗng nhưng tràn đầy ấy, tôi nhận ra niềm hạnh phúc của chúng sinh chính là hơi ấm đang nuôi dưỡng tâm hồn tôi.

Các cõi giới có thật không?

Nhiều người thường tìm kiếm sự xác nhận về những tọa độ cụ thể tại cõi giới khác. Chúng có thật, nhưng chúng là những thực tại siêu việt, tồn tại ở những tần số mà đôi mắt của chúng ta không thể bắt gặp. Giống như việc bạn không thể nghe được âm thanh của sóng radio nếu không chỉnh đúng tần số, nên con người không thể chạm tới các cõi giới thanh tịnh nếu tâm thức còn bị che lấp bởi những lớp bụi dày đặc của tham, sân, si. Sự tồn tại của Tịnh Độ phụ thuộc vào việc tâm thức của bạn đang ở mức độ nào để tương thích với nó.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Cùng một thế giới này, người đau khổ thấy nó như địa ngục, người hạnh phúc thấy nó như thiên đường, còn bậc giác ngộ lại thấy như một cõi thanh tịnh. Rõ ràng, địa điểm vẫn vậy, chỉ có tâm thức là khác biệt. Vì vậy, bất kỳ ai cũng có thể đến thăm Tịnh Độ ngay trong đời này bằng cách chuyển dịch trạng thái của nhận thức.

Không ai có thể đặt mua một chiếc visa để bước vào cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà hay Tịnh Độ Ngọc Lam của Đức Tara bằng tiền bạc, cũng không thể đạt được nhờ vào những đặc quyền xa xỉ. Bạn chỉ có thể đến đó bằng cách tự điều chỉnh tần số tâm thức của chính mình cho đến khi cộng hưởng hoàn toàn với các Ngài. Mỗi lần bạn hành pháp, quán chiếu và thanh lọc từng lớp bụi bặm của phiền não, bạn đang âm thầm biến tâm mình thành một thánh địa đủ tinh khiết để Tịnh Độ tự thân hiển lộ.

Quán tưởng trong Kim Cương Thừa

Quán tưởng là một phương pháp trực diện để diện kiến đức Phật ngay trong tâm thức. Sự thực hành Kim Cương Thừa thường bị hiểu lầm là những nghi thức

huyền bí, thực chất là một quy trình kỹ thuật tâm trí được thiết kế để can thiệp sâu vào các tiến trình nhận thức của con người.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Chúng ta vốn có thói quen "chấp thật" vào thế giới vật chất thô lậu này, coi nỗi khổ là thật, coi cái tôi là thật. Cả ngày chúng ta đều đang quán tưởng nhưng theo cách tiêu cực. Khi bạn lo lắng về một buổi họp, bạn đang quán tưởng cảnh mình bị khiển trách. Khi bạn giận dữ, bạn đang quán tưởng về những sai lầm của người khác lên mình. Bạn đang dùng tâm trí để xây dựng một cõi địa ngục của lo âu và phẫn nộ, và rồi bạn tin thực tại mãi là vậy.

Truyền thống Kim Cương Thừa chỉ đơn giản là đảo ngược quy trình đó. Thay vì để tâm trí chạy hoang dã theo những nỗi sợ, chúng ta chủ động đưa tâm trí vào một khuôn mẫu của sự bình an và cao thượng. Quán tưởng là phương pháp dùng một "ảo ảnh thiện lành" về cõi Tịnh Độ để tiêu diệt "ảo ảnh độc hại" sự chấp thủ thế gian. Khi tâm trí đã quen với việc an trú trong hình ảnh của một cõi Phật thanh tịnh, nó sẽ tự động nới lỏng sự bám víu vào những cảm xúc tiêu cực. Khi bạn tập trung hình dung ra một không gian đẹp đẽ, tĩnh lặng và đầy yêu thương, não bộ của bạn bắt đầu sản sinh ra những phản ứng sinh hóa tương ứng với sự bình an đó.

Khi hành giả hình dung mình đang an trú trong cõi Tịnh Độ, họ không hề tưởng tượng theo nghĩa thông thường. Thay vào đó, họ đang chủ động tái thiết lập một cơ chế phản hồi thần kinh mới. Đó là một cuộc huấn luyện sự chú tâm cực độ. Các vị Bổn tôn trở thành một tấm gương phản chiếu để hành giả truy hồi lại bản chất giác ngộ của chính mình.

Khi bạn hình dung mình là hóa thân của Bổn tôn, bạn đang "tái lập trình" cấu trúc của bản ngã. Khi cái tôi nhỏ bé nhường chỗ cho thân-khẩu-ý của bậc giác ngộ, nỗi sợ hãi về cái chết, sự lo âu về tương lai hay những phản ứng tiêu cực trước nghịch cảnh sẽ tự động mất đi sức mạnh thao túng. Khi tâm trí bị giữ vững hình ảnh của cõi Tịnh Độ, không còn chỗ trống cho những suy nghĩ tạp niệm hay sự chi phối của Ngũ độc. Qua thời gian, việc quán tưởng trở thành bản năng. Bạn bắt đầu nhìn thế giới qua lăng kính của sự thanh tịnh.

Đức Phật dạy rằng tâm dẫn đầu mọi sự. Nếu tâm liên tục bị nhồi nhét bằng những hình ảnh của tham lam, giận dữ, thì cái "quả" nhận được là luân hồi. Khi hành giả liên tục quán tưởng mình là vị Phật, đang ở trong cõi Tịnh Độ, họ đang gieo nhân giác ngộ ngay trong từng sát-na tâm thức. Đó là nguyên lý "mang quả làm nhân".

Trong truyền thống Kim Cương thừa, quán tưởng phải được xây dựng trên nền tảng vững chãi của Tính Không. Khi hình dung về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà hay Núi Màu Đồng Đỏ của Đức Liên Hoa Sinh, hành giả hiểu rằng cả người quán tưởng, đối tượng được quán tưởng và hành động quán tưởng đều không có tự tính. Đây chính là quá trình tái lập trình tâm thức một cách nghiêm khắc và kỷ luật.

Chính vì sự mạnh mẽ và trực diện trong phương pháp, Kim Cương Thừa được ví như con đường nhanh nhất nhưng cũng ẩn chứa những vực sâu nguy hiểm nhất. Nhiều người nếu quán tưởng nhưng thiếu nền tảng hiểu biết về Tính Không, họ bắt đầu tự cho mình là đặc biệt hoặc là người sở hữu quyền năng siêu phàm. Nếu thiếu đi sự thấu hiểu về Tính Không, quán tưởng chỉ là sự phóng chiếu của bản ngã. Khi đó, người quán tưởng không hề thoát khỏi luân hồi, họ đang khoác một chiếc áo choàng mới lên sự kiêu mạn cũ. Thay vì tiêu diệt cái tôi, họ lại nuôi dưỡng nó bằng một hình ảnh cao quý hơn.

Khi tâm thức mất đi sự tỉnh giác của Tính Không, việc quán tưởng vô tình trở thành cánh cổng dẫn đến những năng lượng hỗn loạn. Thay vì kết nối với trí tuệ thanh tịnh của chư Phật, người hành giả lại vô tình kết nối với những hình tượng do chính ham muốn hoặc sự kiêu mạn của bản thân kiến tạo nên.

Càng thực hành sai, bản ngã càng lớn mạnh, khiến hành giả càng dễ rơi vào trạng thái ảo giác, hoang tưởng, và cuối cùng là hoàn toàn bị thao túng bởi những “thực thể” mà họ đã tự tay tạo ra. Lúc ấy, hành giả không còn diện kiến Phật, mà đang phụng sự cho chính những bóng ma của lòng mình. Đây chính là lý do vì sao trong Kim Cương thừa, trước khi bước vào quán tưởng, hành giả luôn phải thực hành Ngondro (Pháp tu sơ khởi) để làm sạch căn nhà tâm thức, đảm bảo rằng khi vị Phật xuất hiện trong tâm đó là sự hiển lộ của trí tuệ, chứ

không phải là tiếng gọi của tâm ma.

Căn phòng tâm trí và cuộc tổng vệ sinh ngũ độc

Vậy dọn sạch tâm trí như thế nào?

Tâm trí chúng ta giống như một căn phòng đã đóng kín cửa từ nhiều kiếp. Bên ngoài căn phòng ấy là bầu trời xanh vĩnh cửu của cõi Tịnh Độ, là ánh sáng của Phật tính vốn luôn rạng rỡ. Nhưng chúng ta lại thấy căn phòng mình tối tăm và ngột ngạt bởi lớp bụi bặm dày đặc phủ lên cửa sổ nhận thức. Lớp bụi ấy chính là sự tích tụ của Ngũ độc, che mờ tầm nhìn của chúng ta trước thực tại.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tham là những lớp keo dính chặt vào cửa sổ khiến chúng ta không thể rời mắt khỏi những ham muốn cá nhân, mãi mê đuổi theo những ảo ảnh vật chất bên ngoài mà quên mất sự thanh tịnh bên trong căn phòng. Sân như những vết ố sần sùi do lửa giận để lại, làm méo mó đi hình ảnh của thế giới khiến ta nhìn đâu cũng thấy sự đối nghịch và thù địch. Si là màn sương mù dày đặc bủa vây căn phòng, khiến ta không nhìn rõ đâu là thật, đâu là giả, ngăn cản ánh sáng của chân lý len lỏi vào. Mạn là bức màn dày cộp che chắn khiến ta luôn tự cho mình là trung tâm, từ đó ngăn cản sự khiêm cung và thấu hiểu, từ chối mọi cơn gió trong lành thổi vào. Nghi chính là những vết hoen rỉ nơi ổ khóa, ngăn cản chúng ta tin vào khả năng giác ngộ của chính mình.

Mỗi lần thực hành chánh niệm, mỗi lần quán tưởng vị Phật của mình, mỗi lần buông xả một niệm tham, một ý sân, hay sự kiêu mạn của bản ngã, đó chính là

một nhát lau nhẹ nhàng trên tấm cửa sổ tâm thức. Khi Ngũ độc dần tan biến, tấm cửa sổ tâm trí trở nên trong suốt. Lúc đó, chúng ta đang an trú trong cõi Tịnh. Bầu trời xanh ngoài kia và căn phòng bên trong trở thành Nhất thể.

Bản đồ của những cõi giới tịnh độ và sự tương ứng giữa tâm và cảnh

Vì sao lại có sự phân chia của vô vàn cõi giới? Chúng ta thường hiểu lầm đó là những vùng lãnh thổ cách biệt, nhưng thực chất, sự đa dạng của các cõi Tịnh Độ chính là tấm gương phản chiếu tinh vi cho căn cơ, tức là tâm tính, khuynh hướng của chúng sinh. Mỗi vị Phật, mỗi vị Bồ Tát là hiện thân của một tần số năng lượng thuần khiết.

Khi tâm bạn tràn ngập lòng trắc ẩn, bạn tự nhiên cộng hưởng với tần số của Đức Quan Thế Âm. Khi tâm bạn đầy ắp trí tuệ soi sáng, bạn bắt đầu tương thích với năng lượng của Đức Văn Thù. Sự đa dạng này chính là lòng từ bi của chư Phật. Ngài kiến tạo vô số phương tiện để bất kỳ ai cũng có thể tìm thấy nguồn năng lượng tương đồng để nương tựa và quay trở về.

Cuối cùng, tất cả những Tịnh Độ này chẳng qua chỉ là những cửa sổ nhận thức khác nhau được thiết kế đầy khéo léo để phù hợp với từng tâm tính. Dù bạn chọn đứng ở cửa sổ của Đức A Di Đà, Đức Tara hay bất kỳ bậc giác ngộ nào, thì cảnh quan bên ngoài mà bạn hướng tới vẫn chỉ là Bản chất Phật tính vốn luôn rạng rỡ và bất biến.

Việc mở ra vô vàn cánh cửa Tịnh Độ chính là minh chứng cho sự bao dung vô biên của chư Phật bởi mỗi chúng sinh đều mang theo những hành trang nghiệp quả và những tần số tâm tính riêng biệt. Dẫu vạn nẻo đường có khác nhau về hình tướng, dẫu mỗi cánh cửa Tịnh Độ mang một màu sắc riêng, thì cuối cùng, tất cả đều cùng hội tụ về một đích đến duy nhất: sự giác ngộ.

Trong tư duy Phật giáo, chúng ta luôn đối diện với hai tầng sự thật. Đó là Sự thật thế tục (Samvrti-satya) và Sự thật tối hậu (Paramartha-satya).

Ở tầng bậc thế tục, việc tin tưởng vào các cõi Tịnh Độ như những thế giới thanh tịnh, rực rỡ nơi ta có thể tái sinh không hề là sự mê tín. Đó là một phương tiện thiết yếu cho những tâm thức còn đang chới với giữa dòng luân hồi. Niềm tin ấy chính là nguồn động lực mạnh mẽ, thôi thúc ta sống thiện lành, tinh tấn và không ngừng hướng thượng. Tin vào Tịnh Độ lúc này giống như việc thiết lập một chiếc la bàn cho tâm thức không lạc hướng giữa đại dương phiền não cuộn trào.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở tầng bậc đó, niềm tin dễ biến thành dạng chấp thủ mới. Đó là lý do vì sao Phật giáo luôn dẫn dắt hành giả song hành với tầng bậc thứ hai: Sự thật tối hậu. Tịnh Độ trong tầng nghĩa tối hậu, chính là sự phản chiếu rạng rỡ của một tâm trí đã được gột rửa sạch bóng bụi trần.

Đây chính là Trung đạo, điểm cân bằng hoàn mỹ giữa niềm tin và trí tuệ. Người hành giả thông tuệ là người vừa đi trọn vẹn trên con đường thế tục bằng lòng thành kính, lại vừa an trú trong sự buông xả của cái thấy tối hậu. Sự hài hòa này chính là chiếc chìa khóa vạn năng, giúp ta tránh khỏi cái bẫy cực đoan. Nhờ đó, hành giả vừa có đủ lòng từ bi để bước đi, lại vừa có đủ trí tuệ để thấu suốt một sự thật hiển nhiên: Đích đến và người lữ hành, Tịnh Độ và tâm trí, rốt cuộc chưa bao giờ tách rời.

Tuy nhiên, cần hết sức thận trọng để không ngộ nhận rằng hiểu về Tính Không đồng nghĩa với việc có quyền coi thường hình tướng. Trong giai đoạn sơ cơ, khi tâm trí còn đầy rẫy vọng động, việc đảnh lễ các thánh tích, chiêm bái xá lợi hay hướng tâm về những hình tượng thiêng liêng như Bồ Đề Đạo Tràng rất ý nghĩa.

Những thánh tích này đóng vai trò là điểm neo cho tâm thức. Khi bạn cúi đầu trước một pho tượng, hay khi bạn hành hương đến một vùng đất thiêng, bạn đang chủ động hạ thấp cái "tôi" vốn luôn kiêu mạn và cố chấp. Đó là lúc bạn tập cho tâm mình sự cung kính, khiêm hạ và mở lòng để đón nhận sự gia trì. Phủ nhận hoàn toàn hình tướng khi bản thân chưa đạt đến trình độ buông xả là một dạng tự lừa dối mình nguy hiểm nhất. Hãy dùng hình tướng để đi đến vô hình tướng, dùng sự hữu vi để chạm đến cái vô vi. Đó mới chính là lộ trình thực tế của bậc hành giả thông tuệ.

Kết luận: nơi Phật vẫn đợi bạn

"Tôi thấy Phật ngự trong lòng nhân thế,

Lúc tim này độ lượng sống chan hòa".

Phật ở ngay trong tâm thức thanh tịnh của con người khi buông bỏ tham, sân, si. Vì vậy, hãy tìm Ngài bằng cách xoay chuyển lăng kính nhận thức. Khi lòng bạn đầy từ bi, Phật đang ở đó. Khi tâm bạn vắng bặt sự đối đãi, Phật đang ở đó. Gặp Phật, thực chất là gặp lại chính mình trong trạng thái nguyên sơ và thuần khiết nhất. Ngay lúc này, giữa dòng đời cuộn chảy, chỉ cần một niệm buông xả, bạn đã thấy Phật đang mỉm cười ngay trong hơi thở hiện tiền.

Tác giả: **Mai Thị Như Ý**

Địa chỉ: 47/7, hẻm 51, đường 3/2, phường Ninh Kiều, Cần Thơ

Tài liệu tham khảo:

1] Chamtrul Rinpoche. (n.d.). *Những bài giảng về sự tỉnh thức và bản chất tâm.* Bodhi Media. Truy cập từ https://bodhimedia.net/

2] Ngẫu Ích Đại sư. (2010). *Di Đà yếu giải* (Thích Như Điển, dịch). NXB Phương Đông.

3] Thích Duy Lực. (2018). *Kinh Thủ Lăng Nghiêm.* NXB Tôn giáo.

4] Thích Trí Quang (Dịch). (2012). *Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật.* NXB Phương Đông.

5] Thích Trí Tịnh (Dịch). *(2007). Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* (Trọn bộ). NXB Tôn giáo.

6] Thích Tuệ Sỹ (Dịch). (2018). *Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết.* NXB Phương Đông.